

Bản án số: 518/2019/HS-PT
Ngày 11 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 321/2019/HSPT-TL ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Phương V do có kháng cáo của bị cáo Trần Phương V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Trần Phương V, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hiếu N, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị Mỹ A, sinh năm 1961; có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1983 (đã ly hôn); có 02 người con (sinh năm 2011 và năm 2013); tiền án: Ngày 29/5/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B2 xử phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2014/HS-ST ngày 29/5/2014); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/7/2018 đến ngày 28/7/2018 chuyển qua tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Đỗ Hải B, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1983; nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Lan A1, sinh năm 1995; nơi thường trú: Tổ 1, ấp 3, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Phường H1, thành phố T2, tỉnh Bình

Dương, (vắng mặt).

- Bà Vương Thị Tuyết X, sinh năm 1988; nơi thường trú: số 1/94, khu phố H2, phường T3, thị xã T4, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

- Bà Phan Linh G, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp P1, xã T4, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Đường B1, phường P2, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1975; nơi thường trú: số 113/37/38, tổ 4, khu phố 6, phường P3, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phương V và bà Phạm Thị P là vợ chồng, có 01 người con chung là cháu Trần Phạm Phương T5, sinh năm 2013, đang học lớp Lá 01 tại trường Mầm non V1 thuộc khu phố 6, phường P3, thành phố T2, tỉnh Bình Dương. V làm nghề thợ bạc tại tiệm vàng “Bảo Thanh” do ông Nguyễn Thanh Đ1 làm chủ.

Khoảng đầu tháng 6 năm 2018, V và bà P phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên bà P sống ly thân với V; bà P thuê phòng trọ ở riêng với cháu T5 tại khu phố 6, phường P3, thành phố T2 còn V thuê phòng trọ ở tại phường H3, thị xã B2, tỉnh Bình Dương. Tháng 7 năm 2018, bà P nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Mặc dù sống ly thân nhưng hàng ngày sau giờ làm việc, V thường xuyên đến phòng trọ của bà P để thăm con. Buổi tối ngày 18/7/2018, V đến phòng trọ của bà P để thăm con như thường lệ và V chủ động nói chuyện với bà P để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng bà P không đồng ý nên hai người cãi nhau, sau đó V bỏ về. Khi về phòng trọ, V suy nghĩ bà P có tình cảm với người đàn ông khác nên mới yêu cầu ly hôn với V. Bực tức, ghen tuông nên V nảy sinh ý định sẽ giết bà P bằng cách dùng dao đâm và ép bà P uống thuốc diệt cỏ rồi V cũng uống thuốc diệt cỏ để tự tử. Để thực hiện ý định trên, khoảng 06 giờ ngày 19/7/2018, V điều khiển xe mô tô biển số 61FC - 5977 đến Trường Mầm non V1 để thực hiện ý định giết chết bà P. Trên đường đi, V vào một tiệm tạp hóa thuộc phường H3, thị xã B2 mua 01 dao cắt vào trong túi quần dài bên trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô đến một cửa hàng vật tư nông nghiệp ở khu vực chợ Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, thành phố T2 mua 01 chai thuốc diệt cỏ cắt vào trong túi áo khoác bên trái và điều khiển xe mô tô đến Trường Mầm non V1 để chờ khi bà P đưa cháu T5 đến trường học thì sẽ giết bà P. Khi V điều khiển xe mô tô đi khỏi cửa hàng vật tư nông nghiệp được một lúc thì V dừng xe, tháo bỏ nhãn mác của chai thuốc diệt cỏ để bà P không biết là thuốc diệt cỏ rồi tiếp tục cắt vào túi áo khoác bên trái, sau đó điều khiển xe mô tô đến trường Mầm non V Sơn 01.

Khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, V đến trường Mầm non V1 và dựng xe mô tô bên ngoài cổng trường, đi bộ vào trường, lên lầu 02 đến lớp học của cháu T5 để tìm bà P nhưng bà P chưa đến nên V quay xuống và đi ra ngoài cổng

trường đứng ở một góc khuất để chờ bà P. Đến khoảng 07 giờ 05 phút cùng ngày, bà P đưa cháu T5 đến lớp học, V đi theo phía sau cách bà P khoảng 05 m. Khi bà P đưa cháu T5 lên đến lớp học ở lầu 02 và giao cháu T5 cho cô giáo chủ nhiệm lớp là Vương Thị Tuyết X thì V từ phía sau dùng tay phải quàng qua cổ, bịt miệng bà P lại rồi kéo lùi ra phía sau khoảng 03 m. V dùng tay trái lấy dao trong túi quần bên trái, ghì kéo bà P ngã ngửa người xuống nền gạch, V ngồi bên trái bà P, tay trái cầm dao đâm liên tiếp 03 nhát vào gối trái, cẳng chân trái và vùng bẹn phải của bà P. Sau khi đâm bà P 03 nhát thì lưỡi dao bị cong nên V ném bỏ dao xuống nền gạch rồi chạy lên cầu thang lầu 03. Khi chạy lên được 04 bậc cầu thang thì V dừng lại lấy chai thuốc diệt cỏ uống một phần thuốc trong chai (V không xác định được số lượng thuốc đã uống cụ thể), sau đó V bước xuống chỗ bà P ngồi. V đứng đối diện với bà P, khom người xuống, dùng tay phải quàng ra phía sau gáy nắm vùng cổ bà P, tay trái cầm chai thuốc diệt cỏ đưa sát vào miệng bà P ép bà P uống, V la lớn “Nè uống đi, uống đi” nhưng bà P vùng vẫy, dùng tay phải gạt mạnh vào tay trái của V làm chai thuốc diệt cỏ rơi xuống sàn nhà, V bỏ chạy lên cầu thang lầu 03 thì ngất xỉu ở khu trò chơi cát của trường. Sự việc xảy ra, bà Phan Linh G là giáo viên chủ nhiệm lớp Lá 01 chứng kiến toàn bộ sự việc V dùng dao đâm và ép bà P uống thuốc diệt cỏ. Nhìn thấy V bỏ chạy lên lầu 03 nên bà G đã cùng bà X và nhân viên bảo vệ của trường đưa bà P và V đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Bà P được cấp cứu và điều trị đến ngày 21/7/2018 thì xuất viện, V được cấp cứu và điều trị đến ngày 28/7/2018 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường, gồm: 01 dao; 01 vỏ chai nhựa màu nâu (qua xác minh tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bình Dương và một số cửa hàng bán thuốc bảo vệ thực vật thì kiểu dáng loại vỏ chai nhựa màu nâu cao 11 cm, đường kính 04 cm được nhiều công ty sản xuất thuốc bảo vệ thực vật đặt tên thương mại khác nhau nên không thể xác định được chính xác nhãn hiệu trên vỏ chai thuốc diệt cỏ mà V đã sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng.

Ngày 24/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương thu mẫu máu của Trần Phương V và tiến hành trưng cầu giám định pháp y về hóa pháp tại Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh giám định chất độc thu giữ được tại hiện trường và trong mẫu máu của V.

Ngày 08/8/2018, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận pháp y về hóa pháp số MS 980/ĐC.2018 xác định: Mẫu máu và trong chai nhựa màu nâu được thu giữ có sự hiện diện của Glyphosate (thuốc diệt cỏ thuộc nhóm độc III theo bảng xếp loại của Tổ chức WHO).

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích số 4233/CN ngày 28/9/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, xác định thương tích của bị hại Phạm Thị P: Vết thương gối trái kích thước 04 cm; cẳng chân trái kích thước 04 cm và vết thương bẹn phải kích thước 03 cm.

Quá trình điều tra, bị hại Phạm Thị P có đơn từ chối giám định thương

tích.

Tại Công văn số 183/CV-PY ngày 11/12/2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định: Với những thương tích của đương sự P gồm: vết thương gối trái kích thước 04 cm; cẳng chân trái kích thước 04 cm và vết thương bẹn phải kích thước 03 cm thì tỷ lệ tổn hại sức khỏe ước tính là từ 01% trở lên.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61FC - 5977: Qua điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Nguyễn Thanh Đ1 giao cho V để làm phương tiện đi lại. Việc V dùng chiếc xe mô tô trên vào việc thực hiện tội phạm, ông Đ1 không biết. Do đó, ngày 08/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đ1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 14/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên bố bị cáo Trần Phương V phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm S khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2019, bị cáo Trần Phương V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Phương V vẫn giữ nội dung kháng cáo, đề nghị xem xét lại tội danh cho bị cáo để xử bị cáo mức án nhẹ hơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Xét kháng cáo của bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Bị cáo V nại ra cho rằng P có quan hệ người khác, không có căn cứ chứng minh, hai bên đang trong thời gian làm thủ tục ly hôn. Bị cáo chuẩn bị dao, thuốc diệt cỏ. Việc này thể hiện bị cáo muốn tước đoạt mạng sống của chị P, phù hợp chứng cứ trong vụ án, lời khai nhân chứng, người bị hại, lời khai của bị cáo ghi trong nhật ký của vụ án. Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Án sơ thẩm đã áp dụng Điều 15; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm S khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo 12 năm tù là đã chiếu cố hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả là có căn cứ pháp luật, hình phạt đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: Tình tiết trong vụ án không đúng, bị cáo chưa được lấy lời khai. Bị cáo chỉ quơ nhẹ bị hại, bị cáo không có đâm bị hại. Chai nước bị cáo

đã uống hết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo khẳng định kháng cáo kêu oan, không phải xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về tố tụng không có mặt bị hại và người làm chứng khi bị cáo kêu oan. Việc lấy lời khai của bị cáo, bị cáo trình bày cơ quan điều tra chỉ đưa giấy trắng cho bị cáo, nội dung không đúng. Bị cáo có dùng dao đâm P, có 03 vết thương bị cáo gây ra cho P nhưng P đã từ chối giám định. Bị cáo có mua chai thuốc diệt cỏ. Bị cáo cho nước lọc vào chai thuốc diệt cỏ. Bị cáo không ép P uống. Bị cáo đưa P uống chứ không bóp họng P để đổ thuốc diệt cỏ buộc P phải uống. Bị cáo chưa cố tình giết bị hại P, chưa có đủ căn cứ chứng minh xác định hàm lượng độc tố để xác định bị hại uống có chết hay không và cần làm rõ hành vi vi phạm tố tụng của cơ quan điều tra. Án sơ thẩm xử bị cáo về tội giết người là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên bị cáo không phạm tội giết người. Bị cáo phạm một tội khác do Hội đồng xét xử quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa tranh luận: Cơ quan điều tra thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Lời khai của bị cáo khai nhiều lần, phù hợp với nhau, có luật sư Dương Minh N1, Viện kiểm sát tham gia cùng với Điều tra viên. Việc khai nại của bị cáo là không đúng. Các biên bản khai của bị cáo, bị cáo có cam đoan và ký tên, chữ viết của bị cáo. Về các thủ tục tố tụng khác có hiện trường vụ án đúng quy định, lời khai bị hại, người làm chứng và tại phiên tòa hôm nay, họ vắng mặt có đơn xin vắng mặt, lời khai của họ rõ ràng. Về chứng cứ: Ngoài lời khai của bị cáo, hồ sơ vụ án có lời khai của người làm chứng Phan Linh G (bút lục số 15 đến 18, 162, 163, 177, 178), lời khai của bị hại P (bút lục số 03, 04, 68, 69) đều xác định ngoài hành vi dùng dao đâm bị hại P thì bị cáo còn ép bị hại P uống thuốc diệt cỏ, bị hại gọt ra làm chai thuốc diệt cỏ rơi xuống đất. Đã có kết quả giám định trong chai nhựa được thu giữ có sự hiện diện của Glyphosate (thuốc diệt cỏ thuộc nhóm độc III theo bảng xếp loại của Tổ chức WHO). Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm. Cấp sơ thẩm xử bị cáo tội giết người là có căn cứ. Bị cáo vô cớ, không có cơ sở để ghen tuông, bị cáo dùng thuốc diệt cỏ và dao để giết vợ, đủ yếu tố côn đồ và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (bút lục số 05, 06) cũng xác định bị cáo sử dụng thuốc diệt cỏ để giết bà P, sau đó dùng thuốc diệt cỏ để tự tử, nội dung ghi trong cuốn sổ tay của bị cáo để lại.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Phương V chỉ thừa nhận hành vi dùng dao đâm bị hại và cho rằng bị cáo không ép bị hại uống thuốc diệt cỏ mà chỉ đưa chai thuốc diệt cỏ và nói bị hại uống, bị cáo chỉ hù dọa mà không có ý định giết bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người làm chứng Phan Linh G (bút lục số 15 đến 18, 162, 163, 177, 178), lời khai của bị hại P (bút lục số 03,

04, 68, 69) đều xác định ngoài hành vi dùng dao đâm bị hại P thì bị cáo còn ép bị hại P uống thuốc diệt cỏ, bị hại gạt ra làm chai thuốc diệt cỏ rơi xuống đất. Mặt khác, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (bút lục số 05, 06) cũng xác định bị cáo sử dụng thuốc diệt cỏ để giết bà P, sau đó dùng thuốc diệt cỏ để tự tử, nội dung ghi trong cuốn sổ tay của bị cáo. Như vậy, lời khai của của người làm chứng Phan Linh G, bị hại P phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận pháp y về hóa pháp ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh; giấy chứng nhận thương tích số 4233/CN ngày 28/9/2018 của Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Bình Dương, Công văn số 183/CV-PY ngày 11/12/2018 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bình Dương và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, bị cáo Trần Phương V và bị hại Phạm Thị P sống ly thân, sau đó chị P nộp đơn xin Tòa án xử ly hôn với V dẫn đến V bức tức, ghen tuông nghi ngờ chị P có tình cảm với người đàn ông Khác. Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 19/7/2018, tại lầu 2 Trường Mầm non V1 thuộc địa chỉ khu phố 6, phường P3, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, bị cáo V đã thực hiện hành vi dùng dao đâm liên tiếp 03 nhát vào gối trái, cẳng chân trái và vùng bẹn phải của bị hại P. Sau khi đâm bị hại, bị cáo V chạy lên cầu thang lầu 03 và uống một phần thuốc diệt cỏ mang theo sẵn rồi bước xuống chỗ bà P ngồi, dùng tay phải quàng ra phía sau gáy nắm vùng cổ bà P, tay trái cầm chai thuốc diệt cỏ đưa sát vào miệng bà P ép bà P uống thuốc diệt cỏ nhưng bà P vùng vẫy, dùng tay phải gạt mạnh vào tay trái của bị cáo V làm chai thuốc diệt cỏ rơi xuống sàn nhà. Bị cáo và chị P được các cô giáo và nhân viên bảo vệ của Trường Mầm non V1 đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe công dân. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người bị hại và ép bị hại uống thuốc diệt cỏ (thuộc nhóm độc) có khả năng tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật. Bị cáo có thể lựa chọn nhiều biện pháp xử sự khác phù hợp quy định pháp luật nhưng bị cáo không thực hiện, không kiềm chế được sự tức giận, dùng dao đâm nhiều nhát vào người của bị hại và ép bị hại uống thuốc diệt cỏ, bị cáo thể hiện tính chất hung hãn, côn đồ. Địa điểm mà bị cáo gây án là Trường học mầm non nên đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho các cháu học sinh, phụ huynh và giáo viên trong trường, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Phương V về tội "Giết người" chưa đạt theo điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[2.2] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với

bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương V. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương V 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người” chưa đạt. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trần Phương V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương (Để tổng đạt cho bị cáo) (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (3) T.16 (án - Thụ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương

